

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Ngành Kinh tế học**

Chuyên ngành: **Kinh tế quốc tế**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Bích Ngọc**

2. Ngày tháng năm sinh: 04/12/1987; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 33 ngõ 43 Đường Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 908 – Nhà A1, Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế, Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 207 Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0936500505; E-mail: bichngoctqt@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác

2010 - 2024: Giảng viên Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường Kinh doanh, Đại học Kinh Tế Quốc Dân

2020 – 2022: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân

2024 – Nay: Phó Viện trưởng, Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường Kinh doanh, Đại học Kinh Tế Quốc Dân.

Chức vụ hiện tại: Phó Viện trưởng, Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế

Chức vụ cao nhất đã trải qua: Phó Viện trưởng, Bí thư Đoàn TNCS HCM Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường Kinh doanh, Đại học Kinh Tế Quốc Dân

Địa chỉ cơ quan: 207 Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243.6280280

(Handwritten signature in blue ink)

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: Không

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng Đại Học ngày 16 tháng 06 năm 2009

Ngành: Kinh tế

Số văn bằng: A317850

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân

- Được cấp bằng Đại học ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ngành: Ngôn ngữ Anh

Số văn bằng: 012316

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân

- Được cấp bằng Thạc Sĩ ngày 30 tháng 01 năm 2013

Ngành: Quản trị kinh doanh bằng tiếng anh (EMBA)

Số văn bằng: A040522

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân

- Được cấp bằng Tiến Sĩ ngày 31 tháng 08 năm 2020

Ngành: Kinh tế quốc tế

Số văn bằng: 000068

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh Tế Quốc Dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng thứ nhất: Chính sách thương mại quốc tế

Hướng thứ nhất nghiên cứu các vấn đề trong chính sách thương mại quốc tế. *Thứ nhất*, phân tích các mô hình chính sách thương mại quốc tế từ kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam. *Thứ hai*, phân tích quá trình thực thi chính sách thương mại quốc tế bằng các biện pháp phi thuế quan và các biện pháp tạo thuận lợi thương mại khác đến dòng thương mại hàng hoá giữa các quốc gia.

Các nghiên cứu theo hướng thứ nhất được thể hiện trong các công trình sau đây:

- **01** Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (Chủ nhiệm) [2]
- **02** Sách và giáo trình, trong đó: Chủ biên 01 sách chuyên khảo [7], Thành viên 01 giáo trình [2] của nhà xuất bản có uy tín.
- **17** Bài báo khoa học, trong đó: **04** bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus gồm [17] [18] [19] [22]; **03** bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế khác [1] [2] [3]; và **08** bài báo công bố trên các tạp chí khoa học trong nước [6][7][23][26][27][28][29][30]; **01** bài báo công bố trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế gồm [9] và **01** báo cáo quốc tế khác [34].

Hướng thứ hai: Hội nhập kinh tế quốc tế và tác động đến phát triển bền vững

Hướng thứ hai nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển bền vững. *Thứ nhất*, phân tích quá trình hình thành, ký kết và các nội dung cam kết của các hiệp định thương mại tự do (FTA), từ đó đưa ra các nhận định đánh giá cơ hội và thách thức ở cấp độ quốc gia và doanh nghiệp. *Thứ hai*, ước lượng tác động của các hiệp định thương mại tự do đến các dòng di chuyển nguồn lực quốc tế như thương mại hàng hoá, đầu tư quốc tế, di chuyển lao động quốc tế. *Thứ ba*, phân tích tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến các mục tiêu phát triển bền vững, bao gồm: thương mại xanh, bình đẳng giới và tiến bộ xã hội.

Các nghiên cứu theo hướng thứ hai được thể hiện trong các công trình sau đây:

- Chủ nhiệm **01** Đề tài nhánh thuộc Đề tài NCKH cấp nhà nước [3].
- **04** Sách và giáo trình, trong đó: tham gia viết 01 Giáo trình [1] và 03 Sổ tay hướng dẫn, sách tham khảo phục vụ đào tạo [3] [5] [6].
- **16** Bài báo khoa học, trong đó **03** bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus [18] [20] [22]; **03** bài báo công bố trên các tạp chí khoa học trong nước [4] [5] [24]; **09** bài báo công bố trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế và quốc gia gồm [10][11] [12] [31] [32] [35] [36] [37] [38] và **01** báo cáo quốc tế khác [34].

Hướng thứ ba: Đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hoá

Hướng thứ ba nghiên cứu vai trò của đổi mới sáng tạo trong việc phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hoá. Các nghiên cứu phân tích tác động của đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khởi nghiệp và quốc tế hoá của các doanh nghiệp. Ngoài ra, các nghiên cứu cũng phân tích tác động của quá trình chuyển đổi số hay ứng dụng công nghệ trong các hoạt động thương mại dịch vụ, giáo dục và các lĩnh vực xã hội khác trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Các nghiên cứu theo hướng thứ ba được thể hiện trong các công trình sau đây:

- **03** Đề tài và nhiệm vụ nghiên cứu, trong đó: Chủ nhiệm 02 Đề tài NCKH/Nhiệm vụ cấp cơ sở [1] [4]; Thành viên 01 Đề tài NCKH cấp Bộ [5].
- Đồng chủ biên **01** Chương sách của nhà xuất bản quốc tế có uy tín [4].
- **10** Bài báo khoa học, trong đó **05** bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus [13] [14] [15] [16] [21], **01** bài báo công bố trên các tạp chí khoa học trong nước [25]; **04** bài báo công bố trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế và quốc gia gồm [8] [10] [33] [39].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- **05** Đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp: Chủ nhiệm 03 Đề tài/ Nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở; Chủ nhiệm 01 Đề tài nhánh thuộc Đề tài NCKH cấp Nhà nước; Thành viên 01 Đề tài cấp Bộ

- **07 Sách phục vụ đào tạo:** Chủ biên 01 sách chuyên khảo, Đồng chủ biên 01 Chương sách được thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín, Tham gia viết 02 giáo trình và 03 sách tham khảo/sách hướng dẫn thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- **39 Bài báo và báo cáo khoa học:** Trong đó, Tác giả chính 07 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus và tạp chí quốc tế khác.
- **Hướng dẫn Cao học:** Hướng dẫn chính **03 Cao học viên** đã bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ.
- **Tham gia giảng dạy và xây dựng Chương trình đào tạo:** Tham gia giảng dạy các hệ đào tạo chính quy, chất lượng cao, tiên tiến và các chương trình liên kết đào tạo quốc tế; tham gia hướng dẫn chuyên đề thực tập, đề án môn học cho các hệ đào tạo bậc đại học và đang hướng dẫn 02 NCS và 03 cao học viên; đã và đang tham gia xây dựng phát triển 02 chương trình đào tạo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu “*Đảng viên trẻ thủ đô xuất sắc tiêu biểu*” năm 2016: Quyết định số 3629/QĐ-TĐTN-VP do Thành đoàn Hà Nội cấp ngày 29 tháng 11 năm 2016.
- Danh hiệu “*Cán bộ Đoàn tiêu biểu toàn quốc đạt giải thưởng Lý Tự Trọng*” năm 2022: Quyết định số 91/QĐKT-TWĐTN-VP do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 03 năm 2022.
- 04 lần liên tiếp đạt danh hiệu “*Chiến sỹ thi đua cơ sở*”: các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 và năm 2024 theo Quyết định số 1738/QĐ-ĐHKTQD ngày 06/10/2021, Quyết định số 1988/QĐ-ĐHKTQD ngày 14/9/2022; Quyết định số 947/QĐ-ĐHKTQD ngày 25/08/2023, Quyết định số 102/QĐ-ĐHKTQD ngày 23/1/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân.
- Danh hiệu “*Chiến sỹ thi đua cấp Bộ*” theo Quyết định số 4483/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- 06 lần nhận Bằng khen Trung Ương đoàn về thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên theo nhiệm kỳ từ năm 2012 đến 2022
- Bằng khen Trung Ương Đoàn về thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Diễn đàn Trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu lần thứ IV, năm 2021 với vai trò Chủ tịch mạng lưới Giảng viên, Nghiên cứu viên trẻ ngành Kinh tế và quản lý, theo Quyết định số 554/QĐKT-TWĐTN-VP ngày 24 tháng 11 năm 2021.
- 08 lần nhận Giấy khen Hiệu trưởng về thành tích xuất sắc trong công tác năm học, công tác Nghiên cứu khoa học, công tác Đoàn và phong trào thanh niên, và các thành tích đột xuất khác.

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

1.1 Tự đánh giá về đáp ứng các tiêu chuẩn của nhà giáo

Tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Điều 67 Luật Giáo dục ban hành ngày 14/6/2019 cụ thể như sau:

✓ Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức

- Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Chi Ủy viên Chi Bộ Viện Thương mại Kinh Tế Quốc tế và đã giữ chức vụ Bí thư Đoàn trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân, cũng như các vị trí lãnh đạo trong các tổ chức đoàn thể; Tôi luôn giữ bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành và chấp hành sự phân công của Đảng, của tổ chức. Tôi luôn chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Tôi luôn có ý thức đóng góp xây dựng tập thể, môi trường làm việc và phát huy tinh thần trách nhiệm, sáng tạo cao trong các hoạt động.

- Tôi tự nhận thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, sống chan hoà, cầu thị, tôn trọng mọi người xung quanh. Tận tâm với nghề, nhận được sự tin tưởng của đồng nghiệp và sự tôn trọng, yêu quý từ phía người học.

✓ Về năng lực chuyên môn

- Trong thời gian công tác giảng dạy, tôi luôn chủ động và cầu thị học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn và ngoại ngữ, nâng cao kiến thức và năng lực để thực hiện có chất lượng các nhiệm vụ được giao. Đã hoàn thành chương trình đào tạo Đại học, Thạc sĩ và Tiến sĩ đúng và trước tiến độ.

- Tôi cũng tích cực tham gia các khoá đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn về nghiệp vụ sư phạm và cập nhật kiến thức chuyên môn hiện tại như: khoá đào tạo *Luật Thương mại quốc tế* tại Trung tâm thương mại thế giới tại Bern, Thụy Sĩ (năm 2012); khoá tập huấn điều phối viên quốc gia về *đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và công dân tích cực* do Hội đồng Anh tài trợ, tại Indonesia và Anh Quốc (năm 2018); trao đổi nghiên cứu sinh theo Học bổng Erasmus Mundus tại Đại học Szczecin, Ba Lan (năm 2019); trao đổi giảng viên tại Đại học Macquarie (Úc, năm 2023). Ngoài ra, tôi cũng đã tham gia nhiều khoá học đào tạo ngắn hạn trong nước nâng cao kỹ năng, chuyên môn như các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II), và nhận bằng tốt nghiệp Cao cấp Lý luận chính trị (năm 2022).

✓ Về sức khoẻ

Thường xuyên rèn luyện sức khoẻ, đảm bảo đầy đủ sức khoẻ để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo.

1.2 Tự đánh giá thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại Luật Giáo dục, cụ thể là:

✓ Về nhiệm vụ giảng dạy và phục vụ đào tạo khác

- Tôi luôn hoàn thành đầy đủ và có chất lượng nhiệm vụ giảng dạy các môn học được phân công bao gồm: Kinh tế quốc tế, Chính sách kinh tế đối ngoại, Kinh tế Asean, Chính sách quản lý công ty đa quốc gia. Tôi đã tham gia hướng dẫn chuyên đề tốt nghiệp, khoá luận tốt nghiệp, đề án tốt nghiệp cho sinh viên các hệ chính quy, chất lượng cao, tiên

tiên và cao học. Tôi luôn hoàn thành vượt mức số giờ giảng so với định mức giảng dạy và được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong nhiều năm học.

- Tôi luôn hoàn thành trách nhiệm và đúng tiến độ với vai trò là thành viên thuộc các tổ chuyên môn xây dựng, rà soát các chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế (hệ chính quy, chất lượng cao); Thư ký chuyên môn thuộc Tổ công tác kiểm định chất lượng ngành Kinh tế quốc tế (hệ chính quy, chất lượng cao).

- Tôi đã tích cực tham gia xây dựng đề cương chi tiết học phần Kinh tế quốc tế, Chính sách kinh tế đối ngoại, Chính sách quản lý công ty đa quốc gia; Tham gia biên soạn giáo trình Chính sách kinh tế đối ngoại và Hội nhập kinh tế quốc tế; Tham gia xây dựng bộ học liệu điện tử và bài giảng điện tử theo dự án thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (năm 2024).

- Tôi luôn chủ động đổi mới các phương pháp giảng dạy khác nhau và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Tôi luôn nhiệt tình giải đáp sinh viên và khuyến khích sinh viên tham gia phản biện đưa ra quan điểm trên lớp và đồng thời tăng cường tương tác với sinh viên. Trong các năm học, tôi luôn được đạt mức điểm đánh giá từ phía người học từ 4.5/5.0 trở lên.

✓ Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

Tôi luôn nhận thức rõ vai trò của nghiên cứu khoa học trong trường Đại học để sáng tạo tri thức mới, phục vụ giáo dục đào tạo và nâng cao chất lượng giảng dạy, cập nhật kiến thức. Vì vậy, tôi luôn tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học dưới nhiều hình thức khác nhau:

- Tôi luôn tích cực và trách nhiệm tham gia biên soạn giáo trình, chủ biên và đồng chủ biên sách chuyên khảo, sách tham khảo, sách hướng dẫn và chương sách được xuất bản quốc tế. Các tài liệu trên đều phục vụ cho đào tạo đại học và sau đại học.

- Tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (cấp cơ sở, cấp tỉnh và cấp nhà nước) với nhiều vai trò khác nhau (thành viên, thư ký và chủ nhiệm đề tài). Các đề tài đều đạt kết quả tốt và có đóng góp ứng dụng thực tiễn.

- Tôi luôn tích cực nâng cao chuyên môn, phương pháp nghiên cứu để công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus có uy tín. Tôi cũng chủ động tham gia các Hội thảo khoa học quốc gia và Hội thảo khoa học quốc tế để học hỏi, xây dựng mạng lưới nhà khoa học và tiếp nhận các phản biện khoa học, từ đó hoàn thiện các nghiên cứu.

- Tôi đã tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và đạt giải cao. Trong đó, 01 nhóm đạt giải Nhì cấp trường năm 2024 và 01 nhóm đạt giải Nhất cấp trường năm 2025.

- Tôi đã tham gia phản biện cho các tạp chí quốc tế và tạp chí trong nước, phản biện trong Hội đồng bảo vệ luận văn thạc sĩ, Hội đồng nghiệm thu đề tài cơ sở.

- Tôi luôn chủ động kết nối và phát triển mạng lưới nhà khoa học trẻ trong ngành lĩnh vực kinh tế và quản lý. Năm 2022, tôi đảm nhiệm vai trò Phó Chủ tịch Mạng lưới trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu, Chủ tịch mạng lưới giảng viên, nghiên cứu viên trẻ thuộc khối ngành kinh tế và quản lý, thuộc Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Trung Ương đoàn TNCS HCM.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 6 tháng (tính đến 30/6/2025)
- Khai 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0,0	0,0	0,0	7,0	144,0	0,0	144/275,4/54
2	2020-2021	0,0	0,0	0,0	32,0	189,0	0,0	189/551,4/135
3	2021-2022	0,0	0,0	0,0	10,0	318,0	0,0	318/599,4/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0,0	0,0	2,0	34,0	480,0	0,0	480/966/263,3
5	2023-2024	0,0	0,0	2,0	30,0	321,0	0,0	321/663,1/92
6	2024-2025	0,0	0,0	2,0	47,0	768,0	0,0	768/1437,8/167

(*) - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

- Từ ngày 01/01/2024 đến nay, theo Quyết định số 510/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 28/5/2024; định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân là 200 giờ chuẩn.

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp: ĐH Kinh Tế Quốc Dân, số bằng 012316, số vào sổ gốc cấp bằng: CQ/2021TATM31A/4568

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Đại học Kinh Tế Quốc Dân (Các chương trình cử nhân giảng bằng tiếng Anh như Chương trình đào tạo cử nhân hệ tiên tiến và chất lượng cao).

d) Các hoạt động đào tạo và khoa học khác bằng tiếng nước ngoài: Tiếng Anh

- Certificate completed the Summer Academy on International Trade Regulation, from 9/7 - 10/8/2012, by World Trade Institute, Bern, Switzerland

- Certificate completed the course on ASEAN Economic Community, from 18/6 - 22/6/2012, by Vietnam – Singapore Training Centre, Hanoi, Vietnam.

- Certificate completed the course on Global Value Chains and Upgrading industrial clusters in developing countries, from 4/12 - 6/12/2012, by Saint Mary's University, Hanoi, Vietnam.

- Certificate completed the National Facilitator Development Workshop, 7/3 - 11/3/2017, by Bristish Council, Bali, Indonesia.

- Certificate completed the International Facilitator Development Workshop, 8/2017, by Bristish Council, London, United Kingdom.

- Certificate of participation as presenter at the International Conference on Social Entrepreneurship: Fostering and Scaling Social Innovation in Asia, 10/11/2017, organized by National Economics University and Bristish Council, Hanoi, Vietnam.

- Certificate attended the Vth International Asian Congress in Torun and presented the paper entitled: *The evolution of Vietnam's trade policy from Export-oriented policy to Servicification*, from 9-11/5/2018, Torun, Poland.

- Certificate of Presentation “*Do non-tariff measures in the covid-19 pandemic prolong to achieve sustainable development goals? The preliminary linkages between non-tariff measures and SDGs in Vietnam*” at the 5th CIEMB 2022, 2511-26/11/2022, organized by National Economics University, Hanoi, Vietnam.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân

Ngành Ngôn ngữ Anh

Nơi cấp bằng: Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân cấp

Số hiệu bằng: 012316; Xếp hạng: Giỏi; Năm cấp: 2021

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	HVCH	HD chính	8/2023 – 3/2024	ĐH KTQD	Số hiệu bằng: 004592; ngày 08 tháng 03 năm 2024
2	Đàm Cẩm Vân	HVCH	HD chính	8/2023 – 3/2024	ĐH KTQD	Số hiệu bằng: 004607; ngày 08 tháng 03 năm 2024
3	Lê Thị Thanh Thủy	HVCH	HD chính	4/2024 – 8/2024	ĐH KTQD	Số hiệu bằng: 000425; ngày 28 tháng 03 năm 2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)	Hướng nghiên cứu
I. TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
1	Giáo trình Hội nhập Kinh tế quốc tế	GT	NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân, năm 2016 ISBN:978-604-946-074-6	6		Biên soạn mục 7.3,7.4 Trang 377-397	Xác nhận sử dụng sách ĐHKQTĐ	H2
2	Giáo trình Chính sách Kinh tế đối ngoại	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2018 ISBN: 978-604-330-651-4	11		Biên soạn chương 5 (Trang 157-225); Biên soạn mục 7.1.1 (Trang 323-327)	Xác nhận sử dụng sách ĐHKQTĐ	H1
3	Phát triển kinh tế của Hà Nội khi thực thi các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Nhật Bản	STK	NXB Lao động xã hội, năm 2018 ISBN: 978-604-65-3663-5	10		Biên soạn Mục 1.1.2 (trang 24-34); mục 1.2.2 (trang 44 – 58)	Xác nhận sử dụng sách ĐHKQTĐ	H2
II. SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
4	Upgrading the global garment industry: internationalization, capabilities and sustainability	Chương sách	NXB Edward Elgar, năm 2021 ISBN: 978-1-78990-764-3	2		Đồng biên soạn Chương 3 thuộc Phần I (Trang 46-84)	Xác nhận sử dụng sách ĐHKQTĐ	H3
5	Sổ tay hỏi đáp về Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA)	HD	NXB Công Thương, năm 2022 ISBN: 978-604-362-462-5	22		Biên soạn Chương VI (Trang 166-191); Biên soạn Chương IX (Trang 242-279)	Xác nhận sử dụng sách ĐHKQTĐ	H2
6	Cẩm nang về cam kết sở hữu trí tuệ trong Hiệp định CPTPP: Những vấn đề cần lưu ý	HD	Nhà xuất bản Công Thương, năm 2023 ISBN: 978-604-481-136-9	17		Biên soạn phần 2 thuộc Chương I (Trang 26-33)	Xác nhận sử dụng sách ĐHKQTĐ	H2

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)	Hướng nghiên cứu
7	Biện pháp phi thuế quan của Việt Nam đối với hàng nông sản nhập khẩu	CK	NXB Chính trị quốc gia sự thật, năm 2021 ISBN: 978-604-57-6815-0	7	✓	Biên tập và biên soạn Chương 1 (Mục I, II) trang 7-53; Chương 2 (Mục II,III) trang 124 – 193; Chương 3 (Mục III) trang 212-232	Xác nhận sử dụng sách ĐHKQTĐ	H1

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ	Hướng nghiên cứu
I. TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS						
1	Khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động về kỹ năng mềm đối với cử nhân kinh tế, quản trị kinh doanh trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Chủ nhiệm	KTQD/V2015.01NV Đề tài KHCN cấp Trường	06/2015 – 06/2016	18/08/2016 Xếp loại: Tốt	H3
2	Tác động biện pháp tiêu chuẩn kỹ thuật (TBT) Việt Nam đối với hàng nông sản nhập khẩu	Chủ nhiệm	KTQD/V2018.04 Đề tài KHCN cấp Trường	01/2018- 01/2019	15/01/2019 Xếp loại: Tốt	H1
3	Thực trạng xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay	Chủ nhiệm	2989/QĐ-ĐHKQTĐ Đề tài nhánh thuộc đề tài KHCN cấp Nhà nước ĐTDL.XH-04/19	12/2019 – 12/2021	18/02/2021 Xếp loại: Đạt	H2

II. SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS						
4	The role of innovation in internationalization Small and medium enterprise in Vietnamese garment industry	Chủ nhiệm	KTQD/E2020.15 Đề tài KHCN cấp Trường	02/2020-02/2021	15/03/2021 Xếp loại: Tốt	H3
5	Hoàn thiện mô hình đào tạo trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trực tuyến trong các trường Đại học khối Kinh tế ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	Thành viên	B2021/KHA.02 Đề tài KHCN cấp Bộ	02/2021 – 02/2023	15/03/2023 Xếp loại: Đạt	H3

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
I. TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS									
I.1	Tạp chí quốc tế: 03 bài báo								
1	The characteristics of non-tariff measures in Vietnam foreign trade	1	✓	Studia i Prace WNEiZ US ISSN: 2450-7733 DOI: 10.18276/sip.2018.53/1-05			No 53(1), 63-76	5/2018	H1
2	The transition process of Vietnam's trade policy from closed economy to "servicification" economy	1	✓	Studia i Prace WNEiZ US ISSN: 2450-7733 DOI: 10.18276/sip.2018.53/2-22		7	No 53(2), 295-309	6/2018	H1

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
3	Trade facilitation in Vietnam: estimating the effects on trade flows	2		Journal of Economics and Development ISSN: 1859-0020		9	Special issue Vol 21 69-80	2/2019	H1
I.2	Tạp chí trong nước: 04 bài								
4	Triển vọng ký kết Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Khối thương mại tự do Châu Âu	2	✓	Tạp chí Kinh tế & phát triển ISSN: 1859-0012			Số 171(II) 88-92	9/2011	H2
5	Cơ hội và thách thức trong quan hệ thương mại hàng hoá Việt Nam - Nhật Bản khi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) hình thành	1	✓	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á ISSN: 2354-077X (0868-3646)			Số 4(182) 30-40	4/2016	H2
6	Đo lường tác động của Biện pháp phi thuế quan Việt Nam đối với nhập khẩu nông sản	1	✓	Tạp chí Kinh tế & phát triển ISSN: 1859-0012			Số 259 27-35	1/2019	H1
7	Điều chỉnh Chính sách thương mại chung của Liên minh Châu Âu và một số lưu ý đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam	1	✓	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			Số 1(220) 79-90	1/2019	H1

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
I.3 Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 03 bài báo									
8	Mô hình chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo cho các nước đang phát triển: trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam <i>Policy model to promote innovation for developing countries: The case of Vietnam</i>	1	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Tăng cường và phát triển sáng tạo xã hội tại Châu Á", tổ chức bởi trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân và Hội đồng Anh, NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân ISBN: 978-604-946-335-8			295-313	11/2017	H3
9	The overview of non-tariff measure in Vietnam	1	✓	International Conference Proceedings of "Emerging issues in Economics and Business in the context of international integration", organized by National Economics University, NEU Publishing house ISBN: 978-604-946-330-3			75-90	12/2017	H1
10	Enhancing innovation and creation for Vietnamese enterprises - Utilizing the opportunities from Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership	3		Proceeding of 15th IFEAMA "Innovation Management For the Sustainable and Inclusive Development in a Transforming Asia", organized by National Economics University, Kyoto University and IFEAMA, Labour Publishing House ISBN: 978-604-65-4294-0			103-112	2019	H2,H3

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
I.4	Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: 2 bài báo								
11	Định hướng và giải pháp về hội nhập quốc tế nhằm thúc đẩy tác động tích cực của tăng trưởng kinh tế đến tiến bộ, công bằng xã hội	2		Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Định hướng và giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ xã hội ở Việt Nam” tổ chức bởi trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân và Viện nghiên cứu phát triển KT-XH Bắc Ninh, NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân ISBN: 978-604-946-503-1			246-260	12/2018	H2
12	FDI vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam: Những trở ngại và giải pháp tháo gỡ	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Đánh giá thực trạng năng lực đổi mới sáng tạo và tác động của nó tới năng suất, chất lượng và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp- Nghiên cứu điển hình ngành nông nghiệp Việt Nam”, tổ chức bởi Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân, NXB Lao động xã hội ISBN: 978-604-65- 4162-2			343-351	4/2019	H2
II. SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS									
II.1	Tạp chí quốc tế: 10 bài báo								
13	Academic Entrepreneurship: An Empirical Research of Invention Commercialisation	5		Central European Business Review ISSN: 1805-4862 Link: https://doi.org/10.18267/j.cebr.265	ESCI Scopus Q3 IF=1.6 SJR=0.3	15	Vol.10(4) 33-62	9/2021	H3

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
14	Students' gender stereotypes about lecturers: evidence from an experimental study	5		Applied Economics Letters ISSN: 1350-4851 Link: https://doi.org/10.1080/13504851.2022.2032578	SSCI Q2 IF=1.2 SJR=0.38	2	Vol.30(8) 1018-1027	1/2022	H3
15	Entrepreneurial education, government policies and programmes, and entrepreneurial behaviour: A serial moderated mediation model	5		Entrepreneurial Business and Economics Review ISSN: 2353-8821 Link: https://doi.org/10.15678/EBER.2022.100403	ESCI Scopus Q1 IF=2.6 SJR=0.64	40	Vol.10(4) 37-54	12/2022	H3
16	"I do believe in karma": understanding consumers' pro-environmental consumption with an integrated framework of theory of planned behavior, norm activation model and self-determination theory	5		Management of Environmental Quality ISSN: 1477-7835 Link: https://doi.org/10.1108/MEQ-05-2023-0158	ESCI Scopus Q1 IF=4.6 SJR=1.08	11	Vol.35(2) 270-298	9/2023	H3
17	The extensive and intensive effects of Vietnam's technical measures on agricultural imports	1	✓	Cogent Economics and Finance ISSN: 2332-2039 Link: https://doi.org/10.1080/23322039.2024.2308672	ESCI Scopus Q3 IF=2.0 SJR=0.53		Vol.12(1)	2/2024	H1

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
18	Heterogeneous trade effects of technical non-tariff measures: Vietnamese agricultural imports	6	✓	Asian-Pacific Economic Literature ISSN: 0818-9935 Link: https://doi.org/10.1111/1/apel.12406	Scopus SSCI Q3 IF=1.1 SJR=0.26	2	Vol.38 (1) 131-144	5/2024	H1,H2
19	Exploring The Network Analysis of Non-Tariff Measures and Sustainable Development Goals. Evidence From Vietnam's Non-Tariff Measures in Response with Covid-19	1	✓	Thailand and the world economy ISSN: 2630-0931 Link: https://so05.tci-thaijo.org/index.php/TER/article/view/263736/182263	Scopus Q4 SJR=0.14	1	Vol.42 (2) 122-143	5/2024	H1
20	Nexus between carbon dioxide Emissions, population, migration, foreign direct investment, and gross domestic product: New evidence in the context of Vietnam	3	✓	Journal of open innovation: technology, market and complexity ISSN: 2199-8531 Link: https://doi.org/10.1016/j.joitmc.2024.100281	Scopus Q1 SJR=1.21	13	Vol.10(2)	6/2024	H2
21	Opening a career door!: The role of ChatGPT adoption in digital entrepreneurial opportunity recognition and exploitation	6		International Journal of Information Management Data Insights ISSN: 2667-0968 Link: https://doi.org/10.1016/j.jjimei.2025.100326	Scopus Q1 SJR=2.3	2	Vol.5(1)	6/2025	H3

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
22	The impacts of non-tariff measures embedded with sustainable development goals: evidence from fishery and aquaculture in European Union market	1	✓	International Journal of Trade and Global market ISSN: 17427541 Link: https://www.inderscience.com/info/inarticle.php?artid=145840	Scopus Q3 SJR=0.18	1	Vol.20 3/4 217-238	4/2025	H1,H2
II.2	Tạp chí trong nước: 08 bài báo								
23	Mức độ thực thi tạo thuận lợi thương mại của Việt Nam đối với ngành nông nghiệp	1	✓	Tạp chí Kinh tế & phát triển ISSN: 1859-0012			Số 301(2) 2-12	7/2022	H1
24	Đánh giá chất lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam dựa trên mục tiêu phát triển bền vững (SDGs)	2	✓	Tạp chí nghiên cứu Công nghiệp và thương mại ISSN: 0866-7853			Số 85 13-33	7/2023	H2
25	Đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số tại Việt Nam	6	✓	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 657 89-91	4/2024	H3
26	Xu hướng điều chỉnh chính sách thương mại quốc tế và giải pháp cho doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam ứng phó với "khủng hoảng đa chiều"	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 19(885) 100-104	10/2024	H1

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
27	Tác động của hạ tầng chất lượng đến khả năng tiếp cận và quy mô xuất khẩu của Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế & phát triển ISSN: 1859-0012			Số 329 43-52	11/2024	H1
28	Những trở ngại trong việc đáp ứng Biện pháp phi thuế quan của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam	2	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 24(892) 47-50	12/2024	H1
29	Khả năng đáp ứng biện pháp phi thuế quan từ thị trường nước ngoài của doanh nghiệp xuất khẩu tỉnh Thanh Hoá	1	✓	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN: 1859-4093			Số 281(1) 57-62	2/2025	H1
30	Thực trạng của cơ sở hạ tầng chất lượng Việt Nam và mức độ đáp ứng với ngành hàng xuất khẩu cà phê	6	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo e-ISSN: 2734-9365 Link: https://kinhtevadubao.vn/apicenter@/print_article&i=31095				2/2025	H1
II.3 Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 08 bài báo									
31	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng có việc làm trong khu vực ASEAN của sinh viên mới tốt nghiệp khối ngành Kinh tế và quản trị kinh doanh tại Việt Nam	5	✓	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Các nhà khoa học trẻ Việt Nam toàn cầu, tổ chức bởi Hội Sinh viên Việt Nam, NXB Thanh niên ISBN: 978-604-341-907-8				10/2021	H2

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
32	The impact of digital readiness gap on bilateral trade. Evidence from Vietnam with trade partners in Deep trade agreements	6	✓	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Việt Nam trong mối quan hệ đối tác với các quốc gia lớn: Cơ hội và thách thức", tổ chức bởi Đại học Kinh Tế Quốc Dân, NXB Lao động ISSN: 978-604-301-116-6			844-862	12/2023	H2
33	Research on Customer Satisfaction about the International Payment Card Services: Case Study in Vietnam International Bank - Hanoi Branch	2	✓	Proceedings of the 6th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA), organized by National Economics University and ICAEW, National Economics University Publishing house ISBN: 978-604-330-957-7			3056-3070	12/2023	H3
34	Impact of Covid19-temporary trade measures on Vietnam's trade efficiency with RCEP's partners	2	✓	Asia Development Bank Institute Working paper series Link: https://doi.org/10.56506/UBID2832		1-19	No.1488	11/2024	H1,H2
35	The impact of achieving gender equality (SDG5) on trade in environmental goods (EGs) with moderating effect of environmental provisions in trade agreements: A Vietnam Case study	4	✓	Proceedings of International Conference <i>Socio-Economic and Environmental issues in development</i> , organized by National Economics University, Finance Publishing house ISBN: 978-604-79-5010-2			333-350	6/2025	H2

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
36	Các sản phẩm và dịch vụ du lịch thân thiện với người Hồi giáo và một số đề xuất cho Thành phố Hà Nội <i>Muslim-friendly tourism products and services and some proposals for Hanoi city</i>	2	✓	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế “ <i>Triển vọng phát triển du lịch gắn với Halal trên địa bàn thành phố Hà Nội</i> ”, tổ chức bởi UBND TP Hà Nội, NXB Tài Chính ISBN: 978-604-79- 5007-2			474-485	5/2025	H2
37	Do environmental provisions foster or hinder green trade? Evidence from Vietnam and CPTPP	1	✓	Proceedings of International Conference <i>Socio- Economic and Environmental issues in development</i> , organized by National Economics University, Finance Publishing house ISBN: 978-604-79- 5010-2			3450-3460	6/2025	H2
38	The role of global south in developing global and Indian economy	2		Proceedings of International conference “ <i>Roles of India and Vietnam in developing global south cooperation</i> ”, organized by Vietnam Academy of Social Sciences and Embassy of India, Finance Publishing house ISBN: 978-604-79- 4986-1			40-49	6/2025	H2

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
II.4	Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: 1 bài báo								
39	Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp Việt Nam, nhìn từ kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chính sách	2	✓	Hội thảo khoa học quốc gia “Cơ sở lý l luận và kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp”, thuộc Đề tài KX 01.02/21- 30, NXB ĐH Kinh tế TP HCM ISSN: 978-604-346-444-3			305-320	5/2025	H3

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

Thành tích hướng dẫn sinh viên dự thi Nghiên cứu khoa học sinh viên (Từ giải nhì cấp Trường trở lên)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Nghiên cứu tác động mức độ sẵn sàng chuyển đổi số quốc gia đến quan hệ thương mại song phương của Việt Nam với các đối tác trong hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	2024	Giải nhì cấp trường	5

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
2	Tác động của hạ tầng chất lượng đối với khả năng tiếp cận và mở rộng thị trường xuất khẩu của Việt Nam dưới tác động điều tiết của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	Đại học Kinh tế quốc dân	2025	Giải nhất cấp trường	5

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Đề án Chương trình liên kết đào tạo Cử nhân quản trị chuỗi cung ứng và thương mại điện tử giữa Đại học Kinh tế quốc dân và Đại học Waikato, New Zealand	Ủy viên	Quyết định 235/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/05/2021	Trường ĐH Kinh tế quốc dân		2021
2	Rà soát đánh giá và cập nhật các chương trình tiên tiến, CLC và Pohe, áp dụng từ Khoá 63, Tiểu ban ngành Kinh tế quốc tế (CLC), Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Ủy viên	Quyết định số 62/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/01/2021	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Quyết định số 1595/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/09/2021	2021
3	Rà soát đánh giá và cập nhật các chương trình tiên tiến, CLC và Pohe, áp dụng từ Khoá 66, Tiểu ban ngành Kinh tế quốc tế (CLC), Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Ủy viên	Quyết định số 1168/QĐ-ĐHKTQD ngày 11/12/2023	Trường ĐH Kinh tế quốc dân		2023
4	Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Kinh tế quốc tế, Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Thư ký	Quyết định số 241/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/04/2024	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Đang triển khai	2024

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
5	Bổ sung nhân sự Tổ công tác rà soát và phát triển ngân hàng câu hỏi thi cao học năm 2024 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Thành viên	Quyết định số 446/QĐ-ĐHKTQD ngày 14/05/2024	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Đang triển khai	2024
6	Kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban điều hành chương trình liên kết đào tạo cử nhân kinh doanh ngành Kinh doanh số và ngành Quản lý chuỗi cung ứng giữa Đại học Kinh tế quốc dân và Đại học Waikato, New Zealand	Thành viên	Quyết định số 52/QĐ-ĐHKTQD ngày 17/01/2025	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Đang triển khai	2025

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*

a) Thời gian từ khi cấp bằng Tiến sĩ: Đủ theo Quy định

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo: Đủ theo quy định

- Giờ giảng dạy: Đủ theo quy định

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH: Đủ theo quy định

c) Nghiên cứu khoa học: Đủ theo quy định

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo: Đủ theo quy định

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Bích Ngọc